

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, phòng chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015-2025;

Căn cứ Công văn số 6690/BYT-DP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số thành nhiệm vụ thường xuyên đối với các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm (KLN) và rối loạn sức khỏe tâm thần (RLSKTT) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Không chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh KLN và RLSKTT nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2025

a) *Mục tiêu 1:* Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tăng cường hiểu biết của người dân trong việc phòng, chống các bệnh KLN và RLSKTT.

Chỉ tiêu: 100% các huyện, thành phố có kế hoạch liên ngành phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT đến năm 2025 được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

b) *Mục tiêu 2:* Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc bệnh KLN và RLSKTT

Chỉ tiêu:

- Ít nhất 90% số trẻ em, học sinh và 80% người trưởng thành được truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực phù hợp với đối tượng.

- Ít nhất 80% người từ 40 tuổi trở lên được truyền thông, cung cấp thông tin, hướng dẫn để biết theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm bệnh KLN và RLSKTT.

c) Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền mắc bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do mắc các bệnh KLN và RLSKTT thông qua hoạt động khám sàng lọc.

Chỉ tiêu:

- Ít nhất 50% số người mắc bệnh KLN: Tăng huyết áp (THA), Đái tháo đường (ĐTĐ), Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (BPTNMT), Hen phế quản (HPQ) được phát hiện sớm và ít nhất 50% số người được phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn, riêng đối với bệnh ĐTĐ ít nhất 30% người tiền ĐTĐ được phát hiện và 50% số phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 40% số người mắc bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị).

- Ít nhất 70% số người mắc tâm thần phân liệt và động kinh, 50% người mắc trầm cảm, 30% người bị sa sút trí tuệ và một số rối loạn tâm thần khác được phát hiện. Quản lý điều trị ít nhất 80% số người bệnh được phát hiện tâm thần phân liệt, 70% người mắc bệnh động kinh và 50% người bệnh trầm cảm đã được phát hiện.

d) Mục tiêu 4: Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở để tăng cường chất lượng và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện sớm, điều trị, quản lý bệnh KLN và RLSKTT.

Chỉ tiêu:

- 100% bệnh viện tuyến tỉnh thiết lập khoa/tổ phòng chống ung thư triển khai hoạt động dự phòng, phát hiện, chẩn đoán, điều trị ung thư.

- 100% Trung tâm Y tế huyện triển khai đơn vị (tổ) khám, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh KLN và RLSKTT theo quy định, có nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, hỗ trợ trạm y tế xã/phường/thị trấn triển khai các hoạt động.

- 100% trạm y tế triển khai quản lý, điều trị bệnh KLN và RLSKTT theo nguyên lý y học gia đình theo quy định (lập hồ sơ quản lý sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tại nhà, cấp phát thuốc, đảm bảo đủ thuốc thiết yếu điều trị theo phân tuyến...).

- 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh KLN tuyến tỉnh, huyện, xã, y tế thôn bản, được đào tạo nâng cao trình độ, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh KLN; chăm

sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời, chăm sóc bệnh nhân tàn tật tại nhà; dinh dưỡng hợp lý cho bệnh nhân mãn tính; tư vấn cai thuốc lá, cai rượu; sử dụng phần mềm quản lý bệnh KLN và quản lý sức khỏe, báo cáo thường quy.

- 100% tuyến y tế cơ sở (Trung tâm y tế huyện - trạm y tế xã) được tuyến tỉnh giám sát hỗ trợ ít nhất 1 lần trên /năm.

- 100% trạm y tế xã được Trung tâm y tế huyện giám sát hỗ trợ ít nhất 2 lần/năm.

e) Mục tiêu 5: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều trị bệnh KLN và RLSKTT, đảm bảo đủ thuốc điều trị theo phân tuyến kỹ thuật và được Bảo hiểm y tế chi trả.

- 100% người mắc bệnh KLN và RLSKTT được lập hồ sơ quản lý sức khỏe theo quy định.

- 95% trạm y tế triển khai khám chữa bệnh KLN và RLSKTT theo BHYT tại trạm, cơ bản đủ thuốc điều trị cho bệnh nhân khi được phát hiện.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Lãnh đạo, tổ chức phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác phòng chống bệnh KLN và RLSKTT, chú trọng sự phối hợp liên ngành trong công tác triển khai thực hiện Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Luật Phòng chống tác hại rượu bia, Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ...nhằm phòng chống bệnh thông qua giảm các yếu tố nguy cơ tại địa phương.

- Có chính sách đảm bảo tài chính cho hoạt động dự phòng, phát hiện sớm và quản lý, điều trị người bệnh KLN và RLSKTT, chú trọng cho tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.2. Truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi, vận động xã hội

- Củng cố mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe các tuyến, đa dạng hình thức, nâng cao chất lượng nhằm thay đổi nhận thức người dân, chuyển đổi hành vi, vận động xã hội cùng tham gia phòng chống bệnh KLN và các yếu tố nguy cơ.

- Sử dụng đa dạng và hiệu quả các kênh và hình thức truyền thông nhằm tăng cường sự tiếp cận hiệu quả tới các đối tượng về phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT.

- Khuyến khích người dân thực hiện các hành vi có lợi: Dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, ăn giảm muối, đường, chất béo, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia, không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật...

- Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp như trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe, làng văn hóa sức khỏe; huy động nguồn lực phòng chống các bệnh KLN.

- Đề xuất, phát động các phong trào thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn liền với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

2.3. Hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật y tế

- Đào tạo nâng cao năng lực phòng chống bệnh KLN và RLSKTT đối với các cán bộ y tế tại các tuyến, ưu tiên đào tạo cho tuyến xã, cán bộ y tế trường học và lực lượng nhân viên y tế thôn làng (không được hưởng lương). Có chế độ phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế tại trạm y tế xã tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị bệnh KLN và RLSKTT tại cộng đồng, triển khai kịp thời các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về dự phòng, phát hiện, quản lý, điều trị bệnh KLN và RLSKTT của Bộ Y tế.

- Tăng cường chỉ đạo tuyến, hỗ trợ kịp thời, đúng hướng dẫn tại các tuyến đặc biệt trạm y tế xã theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

- Tăng cường phát hiện, quản lý, điều trị tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người mắc bệnh KLN và RLSKTT theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

- Tăng cường hiệu quả các hoạt động của hệ y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ, phòng chống các bệnh KLN và RLSKTT.

- Củng cố, kiện toàn tuyến tỉnh – huyện triển khai các khoa/tổ để cung cấp các dịch vụ toàn diện và chuyên sâu cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh KLN và RLSKTT.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị bệnh KLN và RLSKTT. Bảo đảm cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu cho chẩn đoán, điều trị tại trạm y tế xã được bảo hiểm y tế chi trả; bảo đảm cung ứng vắc xin, sinh phẩm cho dự phòng một số bệnh ung thư.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều trị, theo dõi, giám sát và nghiên cứu khoa học

- Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT. Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về bệnh KLN. Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chương trình, kế hoạch về phòng chống bệnh KLN và RLSKTT, đặc biệt là các can thiệp tại cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin kết nối chặt chẽ giữa các tuyến để bảo đảm bệnh nhân được theo dõi, chăm sóc liên tục suốt quá trình bệnh.

2.5. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế: Chủ động tích cực hợp tác với các các viện, trường; giao lưu học hỏi các tỉnh, thành phố và các tổ chức,

hiệp hội trong khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT.

3. Nội dung hoạt động chính

3.1. Tăng cường công tác chỉ đạo và phối hợp liên ngành nhằm góp phần giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh KLN

- Triển khai các văn bản, chính sách về phòng chống tác hại của lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030; Chương trình giảm tiêu thụ muối trong cộng đồng; tác hại của thuốc lá và các văn bản liên quan đến phòng chống tác hại thuốc lá...

- Thiết lập mạng lưới và triển khai các hoạt động thu thập, phân tích thông tin, đánh giá tình hình tiêu thụ và tác hại của lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn; xây dựng và triển khai chế độ dinh dưỡng hợp lý cho học sinh, người lao động, người mắc bệnh KLN.

- Xây dựng cộng đồng không khói thuốc, chú trọng triển khai tại các cơ sở y tế, trường học, cơ quan nhà nước, phương tiện giao thông công cộng.

3.2. Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các các bệnh KLN

- Triển khai các hoạt động khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý, tư vấn, dự phòng đối với người thừa cân, béo phì, THA, tăng đường máu, rối loạn mỡ máu, người có nguy cơ tim mạch tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Lòng ghép tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm một số bệnh KLN và RLSKTT tại cộng đồng theo hướng dẫn.

- Triển khai quản lý điều trị các bệnh KLN và RLSKTT tại tuyến xã bảo đảm liên tục, lâu dài; cập nhật, hoàn thiện hồ sơ quản lý sức khỏe; theo dõi và tư vấn chăm sóc bệnh nhân KLN và RLSKTT theo phân tuyến.

- củng cố hệ thống quản lý hỗ trợ chuyên môn tuyến tỉnh (khoa/tổ ung thư); huyện (khoa/tổ bệnh PTNMT, HPQ) để cung cấp các dịch vụ toàn diện và chuyên sâu cho chẩn đoán, điều trị bệnh KLN và RLSKTT và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Triển khai hiệu quả công tác tiêm vắc xin viêm gan B dự phòng ung thư gan, mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để dự phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng.

3.3. Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh KLN và RLSKTT

- Đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, cập nhật kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ thực hiện công tác phòng chống bệnh KLN và RLSKTT ở các tuyến.

+ Tập huấn cho cán bộ y tế đang làm công tác phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT tại tất cả các tuyến về truyền thông, nâng cao sức khỏe dự phòng bệnh KLN và RLSKTT; phát hiện sớm, tư vấn, điều trị kịp thời cho người THA giai đoạn sớm, thừa cân, béo phì, tiền ĐTĐ, rối loạn lipid máu, có dấu hiệu rối loạn tâm thần; sàng lọc, phát hiện và quản lý người mắc bệnh KLN và RLSKTT tại cộng đồng.

+ Tập huấn cho cán bộ y tế trực tiếp khám chữa bệnh tại các tuyến về chẩn đoán, theo dõi, quản lý điều trị các bệnh KLN và RLSKTT.

+ Tập huấn cho nhân viên y tế thôn làng công tác tư vấn, quản lý, theo dõi, chế độ dinh dưỡng hợp lý, tuân thủ điều trị, chế độ chăm sóc – phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- Tuyến tỉnh, huyện củng cố mạng lưới giám sát bệnh KLN và các yếu tố nguy cơ: giám sát hỗ trợ hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, quản lý điều trị và hỗ trợ công tác quản lý điều trị bệnh KLN tại trạm y tế xã và cộng đồng theo hướng lồng ghép, tiết kiệm nguồn lực, đơn giản thủ tục, hiệu quả.

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh nhằm thực hiện công tác quản lý sức khỏe một cách toàn diện, khoa học, trong đó bao gồm cả quản lý bệnh KLN.

- Rà soát, cung cấp trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho hoạt động phát hiện, dự phòng và quản lý điều trị các bệnh KLN và RLSKTT, ưu tiên cho trang thiết bị theo dõi đường huyết, huyết áp; đảm bảo đủ thuốc điều trị cho bệnh nhân tại trạm y tế theo phân tuyến đặc biệt thuốc điều trị THA, ĐTĐ, tâm thần phân liệt, động kinh...

3.4. Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý bệnh KLN và RLSKTT theo nguyên lý y học gia đình (YHGĐ).

- Tiếp tục thực hiện quản lý bệnh KLN và RLSKTT theo YHGĐ: Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, mở rộng dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý THA, ĐTĐ theo nguyên lý YHGĐ tại các trạm y tế xã.

- Nâng cao năng lực, cập nhật tài liệu chuyên môn, củng cố nhóm giảng viên tuyến tỉnh và giám sát viên tuyến tỉnh, huyện về điều trị quản lý THA và ĐTĐ theo nguyên lý YHGĐ tại các trạm y tế xã.

- Phổ biến và bảo đảm thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, như Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và các văn bản liên quan khác, đặc biệt bảo đảm tính sẵn có của các thuốc thiết yếu trong điều trị các bệnh KLN và RLSKTT tại các trạm y tế.

3.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều trị bệnh KLN và RLSKTT; tham gia các cuộc điều tra giám sát các yếu tố nguy cơ bệnh KLN theo kế hoạch của tuyến trung ương.

- Tình hình mắc và tử vong do bệnh KLN và RLSKTT tại cộng đồng trên cơ sở thu thập thông tin từ hệ thống thống kê tại trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện, bệnh viện, cộng đồng.

- Đánh giá tiến độ, kết quả và hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT tại tất cả các tuyến thông qua định kỳ thu thập, thống kê báo cáo số liệu về phòng chống yếu tố nguy cơ, phát hiện, dự phòng và quản lý điều trị người nguy cơ cao và bệnh nhân.

- Định kỳ khảo sát đánh giá năng lực đáp ứng của hệ thống y tế đối với bệnh KLN và RLSKTT.

4. Kinh phí thực hiện: Dự kiến kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Dự toán	Tổng số	Năm			
		2022	2023	2024	2025
Tổng kinh phí	3.330.485	711.200	873.095	873.095	873.095
- Ngân sách cấp tỉnh	1.911.485	360.200	517.095	517.095	517.095
- Ngân sách cấp huyện	1.419.000	351.000	356.000	356.000	356.000

- Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT bao gồm: Nguồn ngân sách địa phương, nguồn thu của cơ sở khám chữa bệnh từ Bảo hiểm y tế, nguồn xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác.

- Hàng năm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành và đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí hàng năm cho hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT; quản lý, sử dụng và lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

- Kiện toàn mạng lưới hoạt động y tế các tuyến, chỉ đạo hệ thống y tế toàn tỉnh tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT hiệu quả.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT hằng năm.

b) Sở Tài chính: Phối hợp Sở Y tế cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp y tế hàng năm để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí ngân sách thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển và huy động các nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch này.

d) Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định, đảm bảo quyền lợi người tham gia BHYT.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể và cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT tới các đơn vị, địa phương và nhân dân trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế giải quyết các khó khăn, vướng mắc, phát sinh. Những nội dung vướng mắc không giải quyết được, cùng phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam giải quyết.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh phối hợp với ngành Y tế các cấp tuyên truyền, hướng dẫn cho giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh KLN, đưa các hoạt động truyền thông phòng ngừa bệnh KLN vào các hoạt động chính khóa và ngoại khóa tại trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phát động phong trào phòng, chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn khác trong toàn ngành Giáo dục.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh KLN.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch, nước sạch nông thôn; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

h) Sở Công Thương

- Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác theo quy định nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh KLN và RLSKTT từ các sản phẩm này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dán nhãn minh bạch sản phẩm, in thông tin cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây bệnh KLN.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban ngành và địa phương liên quan tổ chức giám sát hàm lượng muối, đường, chất béo, phụ gia trong các thực phẩm chế biến sẵn và can thiệp giảm sử dụng muối tại cộng đồng để phòng chống bệnh tim mạch, UT, ĐTD.

i) Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao quần chúng, tạo các khu vui chơi công cộng lành mạnh để phục vụ Nhân dân.

- Thường xuyên phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và duy trì các hoạt động thể dục - thể thao nhằm góp phần làm giảm yếu tố nguy cơ mắc các bệnh KLN.

k) Sở Thông tin và Truyền thông: Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và các rối loạn sức khỏe tâm thần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

l) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum

- Phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục các biện pháp phòng, chống bệnh KLN cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân nhận thức đúng, đầy đủ về bệnh, nguyên nhân, cách phát hiện, triệu chứng và các biện pháp phòng, chống để chủ động thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngay tại gia đình, cộng đồng.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT trong chuyên mục “Bác sĩ của bạn”. Tăng cường công tác truyền thông phát động phong trào Phòng, chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn khác.

m) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc quản lý sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, quản lý điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh KLN và RLSKTT.

- Phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh KLN và RLSKTT.

n) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Huy động hệ thống chính trị các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân, vận động nhân dân chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT... ngay tại hộ gia đình, tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh chống bệnh KLN và RLSKTT.

- Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT từ nguồn ngân sách của huyện, thành phố.

- Phát động phong trào thay đổi hành vi lối sống nâng cao sức khỏe: Giảm muối trong thực phẩm, tăng cường vận động thể lực, không lạm dụng rượu bia...

- Vận động xây dựng, tham gia mô hình cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng gồm mô hình trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe, gia đình sức khỏe, cộng đồng vì sức khỏe và lành mạnh.

- Tổng hợp, báo cáo kịp thời, thường xuyên về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế tình hình bệnh và công tác phòng, chống các bệnh KLN và RLSKTT tại địa phương.

o) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Tham gia cùng chính quyền các cấp và ngành Y tế thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh chống bệnh KLN và RLSKTT góp phần bảo vệ sức khỏe và tính mạng của nhân dân; tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh KLN và RLSKTT tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo nội dung đã được phê duyệt; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng);
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh (p/h);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (p/h);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (t/h);
- CVP UBND tỉnh, PCVP-Nguyễn Đình Cửu (đ/b);
- Lưu VT, CTTĐT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

